

**1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN VÀ GIẢNG VIÊN**

- 1.1. Tên học phần: Đa dạng và bảo tồn sinh vật nước ngọt Mã số: TS906
- 1.2. Trình độ: Tiến sĩ
- 1.3. Cấu trúc học phần: Số TC: 02 (LT: 20; BT: 10 TH:0)
- 1.4. Học phần tiên quyết:.....Mã số:.....
- 1.5. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Thủy sinh học ứng dụng; Khoa/Viện:Thủy sản
- 1.6. Thông tin giảng viên:

Họ và tên Giảng viên: Vũ Ngọc Út

Học hàm, học vị: PGS. TS

Địa chỉ liên hệ: ĐT: 0913618858 Email: vnut@ctu.edu.vn

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Cung cấp cho người học kiến thức về hiện trạng và tầm quan trọng của đa dạng sinh học của các nhóm thủy sinh vật bao gồm thực vật thủy sinh (tảo) và động vật thủy sinh (nhóm động vật có xương sống và nhóm động vật không xương sống); các tác động của con người và những nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học, các biện pháp bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học; các ví dụ về các khu bảo tồn và các bước thiết lập khu bảo tồn.

**3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Nhằm giúp người học hiểu được hiện trạng và tầm quan trọng của đa dạng sinh học và bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật trong các hệ sinh thái nước ngọt, trên cơ sở đó có những định hướng tích cực trong nghiên cứu và đề xuất các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam nói chung và Đồng Bằng Sông Cửu Long nói riêng.

Khi học xong, người học có khả năng:

- Về Lý thuyết:

- o Nắm được các kiến thức về đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt
- o Thông hiểu về các nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học
- o Nắm vững các biện pháp khắc phục suy giảm đa dạng sinh học, biện pháp bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt

- Về kỹ năng

- o Định hướng nghiên cứu về đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt
- o Đề xuất các biện pháp bảo vệ và bảo tồn đa dạng và nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt
- o Có khả năng thiết lập khu bảo tồn sinh vật nước ngọt
- o Có khả năng thuyết trình và nghiên cứu độc lập về đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt

#### 4. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận). Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu.

##### NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chương	Tiết (LT/BT/TH)
<p><b>Chương 1. Các khái niệm và tầm quan trọng của đa dạng sinh vật nước ngọt</b></p> <p><i>Chương này giới thiệu cho NCS về các khái niệm về đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học và vai trò của đa dạng sinh vật nước ngọt lên đời sống thủy sinh vật, hệ sinh thái và đời sống con người.</i></p> <p>1.1. Các khái niệm 1.2. Phương pháp nghiên cứu đa dạng sinh học 1.3. Tầm quan trọng của đa dạng sinh học</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu: [1]</i></p>	5/0/0
<p><b>Chương 2. Đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật trong hệ sinh thái nước ngọt</b></p> <p><i>Chương này cung cấp thông tin về đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật trong các hệ sinh thái nước ngọt và tiến trình và sự biến động của chúng trong các hệ sinh thái nước ngọt khác nhau.</i></p> <p>2.1. Đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật trong hệ sinh thái sông 2.2. Đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật trong hệ sinh thái đất ngập nước 2.3. Tiến trình và sự biến động của đa dạng sinh vật</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [2], [3]</i></p>	3/2/0
<p><b>Chương 3. Những tác động của con người và môi đe dọa đến đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật</b></p> <p><i>Chương này nêu lên những tác động của con người bao gồm tác động của việc khai thác quá mức, các hoạt động liên quan đến ô nhiễm (gây ô nhiễm từ nông nghiệp, thủy sản...).</i></p> <p>3.1. Những tác động trực tiếp của con người lên đa dạng thủy sinh vật 3.2. Các mối đe dọa đến đa dạng thủy sinh vật 3.3. Ảnh hưởng của sự thay đổi yếu tố thủy động học lên sự đa dạng nguồn lợi thủy sinh vật</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [3], [4]</i></p>	3/2/0
<p><b>Chương 4. Những khó khăn và biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản</b></p> <p><i>Chương này giới thiệu những vấn đề khó khăn, thách thức trong bảo tồn đa dạng sinh học và các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học và</i></p>	3/2/0

<b>Chương</b>	<b>Tiết (LT/BT/TH)</b>
<p><i>nguồn lợi thủy sinh vật bao gồm bảo tồn in situ.</i></p> <p>4.1. Những khó khăn, thách thức trong việc bảo tồn đa dạng sinh vật nước ngọt</p> <p>4.2. Các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh vật nước ngọt</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [2], [4]</i></p>	
<p><b>Chương 5. Xây dựng và thiết lập khu bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt</b></p> <p><i>Chương này giới thiệu về các khu bảo tồn nước ngọt và các bước cần thiết trong việc thiết lập khu bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật nước ngọt.</i></p> <p>5.1. Giới thiệu các khu bảo tồn nước ngọt trên thế giới và trong nước</p> <p>5.2. Các bước cần thiết khi xây dựng và thiết lập khu bảo tồn</p> <p>5.3. Các vấn đề cần lưu ý trong xây dựng, thiết lập và quản lý khu bảo tồn</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [3], [4]</i></p>	3/2/0
<p><b>Chương 6. Phục hồi hệ sinh thái sông cho bảo tồn đa dạng sinh vật ở các nước Châu Á</b></p> <p><i>Chương này giới thiệu về quá trình phục hồi hệ sinh thái sông cho bảo tồn đa dạng sinh vật ở một số nước trong khu vực châu Á. Những bài học kinh nghiệm có thể rút ra và áp dụng ở điều kiện Việt Nam</i></p> <p>6.1. Đặc điểm hệ sinh thái sông</p> <p>6.2. Quá trình phục hồi hệ sinh thái sông</p> <p>6.2. Bài học kinh nghiệm và áp dụng ở điều kiện Việt Nam</p> <p><i>Để học tốt chương này học viên tham khảo các tài liệu [4], [5]</i></p>	3/2/0

## **5. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ**

5.1. **Phương pháp giảng dạy:** học phần được giảng dạy kết hợp gồm lý thuyết (20 tiết), bài tập (10 tiết).

5.2. **Phương pháp đánh giá:**

Kiểm tra giữa kỳ: 20% và thi cuối kỳ: 50% và bài tập (thuyết trình): 30%.

## **6. TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA HỌC PHẦN**

1. Dudgeon, D. (2000). The ecology of tropical asian rivers and streams in relation to biodiversity conservation. *Annu. Rev. Ecol. Syst.* 2000. 31:239–63.
2. Dudgeon, D., Angela H. Arthington, Mark O. Gessner, Zen-Ichiro Kawabata, Duncan J. Knowler, Christian Levêque, Robert J. Naiman, Anne-Hélène Prieur-Richard, Doris Soto, Melanie L. J. Stiassny. and Caroline A. Sullivan (2006). Freshwater biodiversity: importance, threats, status and conservation challenges, *Biol. Rev.* 81, pp. 163–182.
3. Kelleher, G. (1999). Guidelines for Marine Protected Areas. IUCN- The World Conservation Union.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2014. BÁO CÁO QUỐC GIA LẦN THỨ 5 THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC ĐA DẠNG SINH HỌC Giai đoạn 2009 - 2013 (TRÌNH BAN THƯ KÝ CÔNG ƯỚC ĐA DẠNG SINH HỌC).
5. Dudgeon, D. 2003. The contribution of scientific information to the conservation and management of freshwater biodiversity in tropical Asia. *Hydrobiologia* 500: 295–314.

**Duyệt của đơn vị**  
**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA THỦY SẢN**

*Ngày 10 tháng 10 năm 2015*  
**Người biên soạn**